

KNOWLEDGE AND ATTITUDES ON DRUG PREVENTION AMONG FIRST-YEAR MEDICAL STUDENTS AT UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, THAI NGUYEN UNIVERSITY AND SOME RELATED FACTORS

Ha The Duy, Tran Thi Hong Van, Hoang Minh Tu*, Truong Thi Thao Chi, Tran Thi Bich Huyen

University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University - 284 Luong Ngoc Quyen, Phan Dinh Phung ward, Thai Nguyen province, Vietnam

Received: 30/03/2026

Revised: 14/04/2026; Accepted: 25/06/2026

ABSTRACT

Objective: To describe the knowledge and attitudes regarding drug prevention among first-year medical students at University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University and some related factors.

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on all first-year medical students at University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University, meeting all the inclusion and exclusion criteria of the study.

Results: The percentage of students with good knowledge about drugs and their harmful effects reached 92.9%, while only 29.5% had good knowledge about the law on drug prevention. 86.9% of students had a correct attitude towards drug prevention. Up to 17.2% of students lacked the confidence to refuse drugs when tempted by friends. There was no correlation between some characteristics of the study subjects and knowledge and attitudes towards drug prevention; female students had a more positive attitude towards drug prevention than male students.

Conclusion: Students have good knowledge of the harmful effects of drugs and a positive attitude towards prevention, but are limited in their understanding of the law and refusal skills. Legal education and prevention skills need to be strengthened in the school environment.

Keywords: Knowledge and attitudes towards drug prevention, students, school environment.

*Corresponding author

Email: minhthuhoangworking813@gmail.com **Phone:** (+84) 394663603 **DOI:** 10.52163/yhc.v67iCD8.5704



Kiến thức, Thái độ về Phòng chống ma túy của Sinh viên năm nhất Ngành Y Khoa tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên và Một số yếu tố liên quan

Hà Thế Duy, Trần Thị Hồng Vân, Hoàng Minh Tú*, Trương Thị Thảo Chi, Trần Thị Bích Huyền

Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên - 284 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Ngày nhận bài: 30/03/2026

Ngày chỉnh sửa: 14/04/2026; Ngày duyệt đăng: 25/06/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ về phòng chống ma túy của sinh viên năm nhất ngành y khoa tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên toàn bộ sinh viên năm thứ nhất ngành y khoa Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ của nghiên cứu.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt về các loại ma túy và tác hại của ma túy đạt 92,9%, trong khi chỉ có 29,5% có kiến thức tốt về luật phòng chống ma túy. Sinh viên có thái độ đúng đắn trong công tác phòng chống ma túy đạt từ 86,9%. Có tới 17,2% sinh viên không tự tin từ chối ma túy khi bị bạn bè rủ rê. Không có mối liên quan giữa một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu đến kiến thức và thái độ phòng chống ma túy; nữ giới có thái độ phòng chống ma túy tích cực hơn nam giới.

Kết luận: Sinh viên có kiến thức tốt về tác hại của ma túy và có thái độ tích cực trong phòng chống, nhưng còn hạn chế về hiểu biết pháp luật và kỹ năng từ chối. Cần tăng cường giáo dục pháp luật và kỹ năng phòng tránh trong môi trường học đường.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ phòng chống ma túy, sinh viên, môi trường học đường.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, ma túy là một trong những vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng trên toàn thế giới, ảnh hưởng sâu rộng đến cá nhân, gia đình và xã hội. Trên thế giới, khoảng 5,5% dân số trưởng thành trên toàn cầu đã sử dụng ma túy ít nhất 1 lần năm 2017 [1]. Tại Việt Nam, tính đến tháng 4/2025, toàn quốc có 369.359 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghi sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy [2]. Việc sử dụng ma túy không chỉ làm gia tăng gánh nặng bệnh tật mà còn kéo theo nhiều hệ lụy về kinh tế, an ninh và trật tự xã hội. Hơn nữa, độ tuổi sử dụng ma túy đang ngày càng trẻ hóa, trong tổng số 95% người sử dụng ma túy tổng hợp thì có tới 70-75% người trong độ tuổi 17-35 tuổi, chiếm tỷ lệ lớn là thanh niên, học sinh, sinh viên [3]. Thời gian gần đây, xuất hiện ngày càng nhiều nhiều loại ma túy thế hệ mới có độc tính cao, núp bóng dưới nhiều hình thức tinh vi, khơi dậy sự tò mò của giới trẻ và là công cụ để đối tượng len lỏi ma túy vào môi trường học đường.

Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên là một cơ sở đào tạo nhân lực y tế quan trọng của khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Tại đây, sinh viên năm nhất ngành y khoa đến từ nhiều tỉnh, thành khác nhau, với đặc điểm xã hội và nền tảng giáo dục đa dạng. Điều này đặt ra yêu cầu

cần đánh giá thực trạng kiến thức và thái độ của nhóm đối tượng này về phòng chống ma túy, từ đó đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp trong môi trường đại học. Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu này với mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ về phòng chống ma túy của sinh viên năm nhất ngành y khoa tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên đối tượng là sinh viên năm thứ nhất ngành y khoa Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: sinh viên năm nhất ngành y khoa Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu hoặc không điền đầy đủ các thông tin, câu hỏi trên phiếu khảo sát.

2.2. Địa điểm và thời gian

- Thời gian: từ ngày 1/8/2025 đến ngày 31/12/2025.

- Địa điểm: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

*Tác giả liên hệ

Email: minhthuhoangworking813@gmail.com Điện thoại: (+84) 394663603 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD8.5704

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Nghiên cứu này được thực hiện trên toàn bộ 607 sinh viên năm thứ nhất ngành y khoa Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong thời gian nghiên cứu.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu có chủ đích.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu

- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: giới tính, dân tộc, tình trạng kinh tế, tình trạng hôn nhân của bố mẹ.

- Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung và kiến thức pháp luật phòng chống ma túy tốt và chưa tốt.

- Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thái độ tốt, chưa tốt trong việc phòng chống ma túy.

- Một số yếu tố liên quan với kiến thức chung về ma túy và pháp luật phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu.

- Một số yếu tố liên quan với thái độ trong công tác phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và phương pháp thu thập, đánh giá biến số, chỉ số nghiên cứu

- Bộ công cụ được xây dựng dựa trên việc tham khảo từ ngân hàng câu hỏi cuộc thi “Trường học không ma túy” năm 2025 do Bộ Công an - Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp [4].

- Thu thập số liệu: số liệu được thu thập trực tiếp qua biểu mẫu Google Form được thiết kế sẵn dưới sự hướng dẫn của chủ nhiệm và các thành viên đề tài.

- Cách đánh giá kiến thức: đối tượng nghiên cứu trả lời đúng $\geq 70\%$ tổng số câu hỏi của mỗi phần sẽ được đánh giá kiến thức tốt về phần đó.

- Đánh giá thái độ của đối tượng nghiên cứu về phòng, chống ma túy dựa vào thang điểm Likert 5: mỗi câu trả lời tích cực về vấn đề (không bao gồm trung lập) sẽ được tính điểm, đối tượng nghiên cứu trả lời tích cực $\geq 70\%$ tổng số câu hỏi được đánh giá có thái độ tốt [5].

2.7. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được thu thập và hoàn thiện trên phần mềm Excel và phân tích trên phần mềm SPSS 26.0 bằng các thuật toán thống kê thích hợp. Kết quả được trình bày dưới dạng tỷ lệ, sử dụng kiểm định Chi-square và giá trị p-value đánh giá mối liên quan và ý nghĩa thống kê giữa các biến định tính.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành dưới sự đồng ý của lãnh đạo Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên và sự đồng ý của đối tượng tham gia nghiên cứu. Số liệu thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, nhằm đưa ra giải pháp trong thực hiện nâng cao kiến thức về phòng chống ma túy cho đối tượng nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 607)

Đặc điểm		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	246	40,6
	Nữ	361	59,4

Đặc điểm		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Dân tộc	Kinh	420	69,3
	Thiểu số	187	30,7
Tình trạng kinh tế gia đình	Không nghèo	581	95,9
	Nghèo, cận nghèo	26	4,1
Tình trạng hôn nhân của bố mẹ	Đang sống chung	547	90,3
	Khác	60	9,7

Tỉ lệ đối tượng tham gia nghiên cứu là nữ giới cao hơn nam giới, với 59,4% nữ và 40,6% nam; đối tượng nghiên cứu chủ yếu là dân tộc Kinh (69,3%). Hầu hết đối tượng nghiên cứu có điều kiện kinh tế ở mức trung bình đến khá giả (95,9%) và có bố mẹ đang chung sống cùng nhau (90,3%).

3.2. Đánh giá kiến thức, thái độ của đối tượng nghiên cứu về phòng, chống ma túy

Bảng 2. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về ma túy và luật phòng chống ma túy (n = 607)

Kiến thức	Chưa tốt		Tốt	
	n	%	n	%
Kiến thức về các loại ma túy và ảnh hưởng của ma túy	43	7,10	563	92,9
Kiến thức về luật phòng chống ma túy	427	70,5	179	29,5

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt về các loại ma túy và ảnh hưởng của ma túy đến bản thân gần như tuyệt đối (92,9%). Tuy nhiên, chỉ có 29,5% đối tượng nghiên cứu có kiến thức tốt về luật phòng chống ma túy.

Bảng 3. Thái độ của đối tượng nghiên cứu đối với phòng chống ma túy

Thái độ	Chưa tốt		Tốt	
	n	%	n	%
Tôi nghĩ rằng ma túy không gây hại nếu dùng ít	64	10,6	542	89,4
Tôi nghĩ sử dụng ma túy sẽ làm mất cơ hội học tập, nghề nghiệp của bản thân	83	13,7	523	86,3
Tôi nghĩ sử dụng ma túy là hành vi đáng bị lên án trong cộng đồng	86	14,2	520	85,8
Tôi nên thử ma túy một lần để biết cảm giác	29	4,8	577	95,2
Tôi nghĩ việc sử dụng ma túy để giảm stress học tập là chấp nhận được	24	4,0	582	96,0
Tôi nghĩ việc dùng ma túy có thể chứng minh được sự “ngầu” của bản thân	21	3,5	585	96,5
Tôi tin rằng có thể từ chối ma túy nếu bị bạn bè rủ rê	104	17,2	502	82,8
Tôi nghĩ trách nhiệm của bản thân là quan trọng trong việc xây dựng “trường học không ma túy”	74	12,2	532	87,8
Tôi sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống ma túy tại trường hoặc địa phương	98	16,2	508	83,8

Hầu hết đối tượng nghiên cứu có thái độ đúng đắn trong công tác phòng chống ma túy học đường với tỉ lệ tốt đạt từ 82,8-96,5%, đặc biệt gần như toàn bộ đối tượng nghiên cứu không đồng ý với các quan điểm sai lệch “nên thử ma túy một lần để biết cảm giác” chiếm 95,2%, “sử dụng ma túy một lần để giảm stress học tập” chiếm 96,0% và “sử dụng ma túy chứng minh sự ngẫu nhiên của bản thân” chiếm 96,5%.

Bên cạnh đó, đa số đối tượng nghiên cứu nhận thức được tác động tiêu cực của ma túy đối với cơ hội học tập và nghề nghiệp của bản thân (86,3%) cũng như coi hành vi sử dụng ma túy là hành vi đáng lên án trong cộng đồng (85,5%). Phần lớn đối tượng nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong việc phòng chống ma túy (87,8) và sẵn sàng tham gia các hoạt động phòng chống ma túy (83,8%).

Tuy nhiên, có tới 17,2% đối tượng nghiên cứu không tự tin từ chối ma túy khi bị bạn bè rủ rê và 16,2% đối tượng chưa sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng chống ma túy tại địa phương.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức chung về ma túy của đối tượng nghiên cứu

Yếu tố		Chưa tốt		Tốt		χ^2	p
		n	%	n	%		
Giới	Nam	22	8,9	224	91,1	2,14	0,143
	Nữ	21	5,8	339	94,2		
Dân tộc	Kinh	26	6,2	394	93,8	1,70	0,19
	Thiểu số	17	9,1	169	90,9		
Tình trạng kinh tế gia đình	Nghèo, cận nghèo	3	12,0	22	88,0	0,95	0,33
	Không nghèo	40	6,9	541	93,1		
Tình trạng hôn nhân của bố mẹ	Đang sống chung	39	7,1	508	92,9	0,01	0,92
	Khác	4	6,8	55	93,2		

Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu gồm giới tính, dân tộc, tình trạng kinh tế gia đình và tình trạng hôn nhân của bố mẹ chưa tìm thấy có mối liên quan đến kiến thức chung của đối tượng nghiên cứu với mức ý nghĩa $p > 0,05$, khi hầu hết các đối tượng nghiên cứu đều có kiến thức chung tốt về ma túy.

Bảng 5. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức pháp luật về phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu

Yếu tố		Chưa tốt		Tốt		χ^2	p
		n	%	n	%		
Giới	Nam	180	73,2	66	26,8	1,46	0,23
	Nữ	247	68,6	113	31,4		
Dân tộc	Kinh	290	69,0	130	31,0	1,31	0,25
	Thiểu số	137	70,3	49	26,3		

Yếu tố		Chưa tốt		Tốt		χ^2	p
		n	%	n	%		
Tình trạng kinh tế gia đình	Nghèo, cận nghèo	18	72,0	7	28,0	0,03	0,86
	Không nghèo	409	70,4	172	29,6		
Tình trạng hôn nhân của bố mẹ	Đang sống chung	379	69,3	168	30,7	3,73	0,053
	Khác	48	81,4	11	18,6		

Không có mối liên quan giữa các đặc điểm chung của đối tượng với kiến thức pháp luật về phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu với mức ý nghĩa thống kê $p > 0,05$. Tình trạng hôn nhân của bố mẹ có xu hướng liên quan với kiến thức pháp luật, tuy nhiên chưa đạt mức ý nghĩa thống kê ($p = 0,053$) khi các đối tượng nghiên cứu có bố mẹ không sống chung có kiến thức pháp luật về phòng chống ma túy chưa tốt, chiếm 81,4%.

Bảng 6. Một số yếu tố liên quan với thái độ phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu

Yếu tố		Chưa tốt		Tốt		χ^2	p
		n	%	n	%		
Giới	Nam	47	19,1	199	80,9	10,25	0,001
	Nữ	36	10,0	324	90,0		
Dân tộc	Kinh	51	12,1	369	87,9	2,79	0,09
	Thiểu số	32	17,2	154	82,8		
Tình trạng kinh tế gia đình	Nghèo, cận nghèo	6	24,0	19	76,0	2,34	0,126
	Không nghèo	77	13,3	504	86,7		
Tình trạng hôn nhân của bố mẹ	Đang sống chung	78	14,3	469	85,7	1,5	0,22
	Khác	5	8,5	54	91,5		

Giới tính có mối liên quan đến thái độ phòng chống ma túy một cách có ý nghĩa thống kê ($p = 0,001$), khi nữ giới có thái độ phòng chống ma túy cao hơn nam giới. Các yếu tố như dân tộc, tình trạng kinh tế gia đình và tình trạng hôn nhân của bố mẹ không có mối liên quan tới thái độ phòng chống ma túy của đối tượng nghiên cứu.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đối tượng có kiến thức tốt về các loại ma túy và ảnh hưởng của chúng đạt 92,9%, phản ánh sinh viên nhận thức rõ về các hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với sức khỏe thể chất, tâm thần, khả năng học tập và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Điều này góp phần hình thành thái độ đúng đắn đối với việc phòng chống ma túy trong môi trường học đường. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Ghazi H.F (2016) trên 300 sinh viên năm nhất tại Malaysia, trong đó 82,03% sinh viên có kiến thức tốt và 83,9% có thái độ tích cực đối với phòng chống ma túy [6]. Tuy nhiên, tỷ lệ trong nghiên cứu này cao hơn có thể do sự phát triển của các chương trình truyền thông và sự quan tâm của xã hội đối với vấn đề này.

Mặt khác, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ sinh viên chưa có kiến thức đầy đủ về các loại ma túy và tác hại của chúng.

Bên cạnh đó, tỷ lệ đối tượng có kiến thức tốt về pháp luật phòng chống ma túy còn thấp (29,5%). Kết quả này phù hợp với một số nghiên cứu quốc tế, trong đó chỉ có 47% sinh viên có hiểu biết nhất định về luật liên quan đến ma túy và 37% không quen thuộc với các quy định pháp luật này [7]. Điều này cho thấy nội dung giáo dục pháp luật về phòng chống ma túy trong nhà trường vẫn chưa được chú trọng đầy đủ.

Về thái độ phòng chống ma túy, đa số đối tượng có thái độ đúng đắn với tỷ lệ đạt 86,9%. Phần lớn sinh viên không đồng ý với các quan điểm sai lệch: thử ma túy một lần để biết cảm giác (95,2%), sử dụng ma túy để giảm stress học tập (96%), hay để chứng minh sự “ngầu” của bản thân (96,5%), cho thấy sinh viên nhận thức rõ các hậu quả tiêu cực của ma túy. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Alshehri F.S và cộng sự (2025) [8]. Phần lớn đối tượng nghiên cứu (85,6%) hoàn toàn không đồng ý với niềm tin rằng lạm dụng chất gây nghiện là thú vị, và một tỷ lệ cao tương tự bác bỏ ý tưởng rằng lạm dụng chất gây nghiện có thể giúp đối phó với căng thẳng hoặc cải thiện sự thoải mái xã hội.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng ghi nhận 17,2% đối tượng không tự tin từ chối ma túy khi bị bạn bè rủ rê và 16,2% chưa sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng chống ma túy. Điều này cho thấy khoảng cách giữa nhận thức và hành vi thực tế còn tồn tại. Theo UNODC, thanh thiếu niên và người trẻ tuổi dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xã hội, đặc biệt là nhóm bạn, mong muốn hòa nhập, tò mò và trải nghiệm. Khi thiếu kỹ năng từ chối hoặc kỹ năng ứng phó với áp lực xã hội, họ dễ bị lôi kéo sử dụng ma túy [9]. Do đó, bên cạnh việc cung cấp kiến thức, cần chú trọng hơn đến việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng sống cần thiết như kỹ năng từ chối, kỹ năng ra quyết định và kỹ năng ứng phó với áp lực từ bạn bè. Đồng thời, cần tăng cường các hoạt động ngoại khóa và truyền thông tương tác để nâng cao sự tự tin và khuyến khích họ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động phòng chống ma túy trong cộng đồng, nhận định này phù hợp với khuyến nghị của Ghazi H.F (2016) [6].

Nghiên cứu không ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa giới tính, dân tộc, tình trạng kinh tế gia đình và tình trạng hôn nhân của bố mẹ với kiến thức chung hoặc kiến thức pháp luật về phòng chống ma túy, cho thấy việc tiếp cận thông tin về ma túy của sinh viên tương đối đồng đều giữa các nhóm đối tượng. Tuy nhiên, giới tính có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với thái độ phòng chống ma túy ($p = 0,001$), trong đó nữ giới có thái độ tích cực hơn nam giới. Điều này có thể do nữ giới thường có xu hướng thận trọng hơn đối với các hành vi nguy cơ đối với sức khỏe, và

có thái độ tiêu cực hơn đối với việc sử dụng các chất gây nghiện. Đây là điểm mới trong nghiên cứu của chúng tôi.

5. KẾT LUẬN

Sinh viên có kiến thức tốt về tác hại của ma túy và có thái độ tích cực trong phòng chống, nhưng còn hạn chế về hiểu biết pháp luật và kỹ năng từ chối. Cần tăng cường giáo dục pháp luật và kỹ năng phòng tránh trong môi trường học đường.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC). Treatment and care for people with drug use disorders in contact with the criminal justice system: alternatives to conviction or punishment. Vienna, 2021.
- [2] Bảo vệ pháp luật. Đến tháng 4/2025, toàn quốc có 369.359 người nghiện ma túy. <https://baovephapluat.vn/phong-chong-toi-pham-ma-tuy/den-thang-4-2025-toan-quoc-co-369-359-nguoi-nghien-ma-tuy-178275.html>, 19/3/2026.
- [3] Hoàng Giang. Độ tuổi ma túy đang ngày càng trẻ hóa, 2024. <https://tiengchuong.chinhphu.vn/do-tuoi-su-dung-ma-tuy-dang-ngay-cang-tre-hoa-113241015152015302.htm>, 19/3/2026.
- [4] Ban Tổ chức cuộc thi “Trường học không ma túy”, Bộ Công an - Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 3760/QĐ-BTC về việc ban hành ngân hàng câu hỏi cuộc thi Trường học không ma túy, 2025.
- [5] Lakusta B. Everything you need to know about Likert scales. Eval Academy, 2022 [cited 2026 Mar 19]. <https://www.evalacademy.com/articles/everything-you-need-to-know-about-likert-scales>.
- [6] Ghazi H.F. Knowledge, attitude and practice related to drug abuse among Pahang matriculation students in Malaysia. Int J Public Health Res, 2016, 6 (2): 750-756. <https://spaj.ukm.my/ijphr/index.php/ijphr/article/view/62>
- [7] Prajapati N et al. Examining the societal and legal landscape of drug abuse awareness: a comprehensive survey among university students. J Inform Educ Res, 2023, 3 (2). doi: 10.52783/jier.v3i2.349
- [8] Alshehri F.S et al. University students' knowledge and attitudes toward substance abuse: a cross-sectional study from Saudi Arabia. Healthcare, 2025, 13 (10): 1122. doi: 10.3390/healthcare13101122
- [9] United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC). About UNODC Southern Africa. [cited 2026 Mar 19]. <https://www.unodc.org/southernafrica/en/sa/about.html>.

